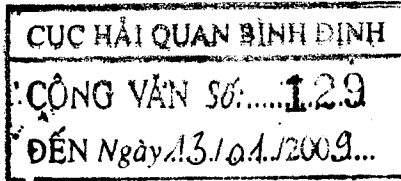


Số: 2808 /QĐ- TCHQ

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2008



QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy trình nghiệp vụ
thực thi quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực hải quan

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH 10 ngày 29 tháng 11 năm 2005; Luật Hải quan số 29/2001/QH 11 ngày 29 tháng 06 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan số 42/2005/QH 11 ngày 24 tháng 06 năm 2005;

Căn cứ các Nghị định số 105/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 09 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sở hữu trí tuệ về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ; Nghị định số 106/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về sở hữu công nghiệp; Nghị định số 56/2006/NĐ-CP ngày 06/6/2006 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa thông tin; Nghị định số 154/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan;

Căn cứ Nghị định số 96/2002/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điều tra chống buôn lậu;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình nghiệp vụ thực thi quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực hải quan.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*Minh*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Bộ Tài chính;
- Lãnh đạo Tổng cục Hải quan;
- Vụ Pháp chế- Bộ Tài chính;
- Website Tổng cục Hải quan;
- Lưu VT, Cục ĐTCBL (04b).



Sao: - 10 lưc;
- Các chi nhánh;
- quyết định;
- lưu VT
13/01/09 *Minh*

**QUY TRÌNH NGHIỆP VỤ
THỰC THI QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ TRONG LĨNH VỰC HẢI QUAN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2808/QĐ-TCHQ ngày 31 tháng 12 năm 2008
của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan).*

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Quy trình này quy định trình tự, thủ tục và các bước tiến hành thực thi quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực hải quan. Công chức Hải quan khi thực hiện phải đối chiếu và căn cứ vào các quy định của Luật, Nghị định và các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ.

2. Thực thi quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực hải quan là việc cơ quan Hải quan áp dụng các biện pháp kiểm soát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu liên quan đến sở hữu trí tuệ theo quy định tại Điều 216, mục 2, chương XVIII, Luật Sở hữu trí tuệ ; Mục 5, chương III Luật Hải quan và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

3. Việc giải quyết khiếu nại trong quá trình thực thi quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực hải quan của cơ quan Hải quan thực hiện theo quy định tại Luật khiếu nại, tố cáo; Quyết định 43/2007/QĐ-BTC ngày 04/06/2007 về việc ban hành Quy chế tiếp công dân, nhận và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của công dân tại các đơn vị trong ngành Tài chính.

4. Quy trình này áp dụng chung cho các lực lượng trong ngành Hải quan. Riêng đối với lực lượng kiểm soát Hải quan các cấp, cần căn cứ nội dung quy định tại quy trình này để tiến hành các biện pháp đấu tranh phát hiện, xử lý hàng hoá xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ phù hợp với chức năng và thẩm quyền theo quy định.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Bước 1. Tiếp nhận Đơn yêu cầu.

1. Tiếp nhận Đơn yêu cầu kiểm soát hàng hoá xuất khẩu nhập khẩu liên quan đến sở hữu trí tuệ theo quy định tại Quyết định 916/QĐ-TCHQ ngày 31/03/2008 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan.

2. Trường hợp chấp nhận Đơn yêu cầu kiểm tra, giám sát hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu liên quan đến sở hữu trí tuệ thì thực hiện theo bước 2 của Quy trình.

3. Trường hợp chấp nhận Đơn yêu cầu tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu liên quan đến sở hữu trí tuệ thực hiện theo bước 4 của Quy trình.

Bước 2. Triển khai thực hiện Đơn yêu cầu kiểm tra, giám sát.

1. Triển khai các biện pháp nghiệp vụ để kiểm tra phát hiện hàng hoá nghi ngờ xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và hàng hoá giả mạo sở hữu trí tuệ.

a. Rà soát tình hình xuất khẩu nhập khẩu đối với các mặt hàng đã được bảo hộ, các thông tin liên quan, xác định hàng hoá nghi ngờ vi phạm...

b. Thu thập các thông tin có trong Đơn yêu cầu, đối chiếu với các thông tin trong cơ sở dữ liệu của ngành (chương trình số liệu xuất nhập khẩu, chương trình quản lý giá tính thuế, thông tin vi phạm hành chính về hải quan, chương trình quản lý hàng gia công, hàng sản xuất xuất khẩu, thông tin quản lý rủi ro).

c. Đối chiếu các thông tin đã có trong Đơn yêu cầu với nội dung khai báo trên bộ hồ sơ hải quan, giá khai báo, kết quả kiểm tra thực tế hàng hoá...

d. Trao đổi các nội dung liên quan với chủ sở hữu quyền, đại diện hợp pháp của chủ sở hữu quyền, các đơn vị có liên quan trong ngành Hải quan và các cơ quan chức năng khác.

đ. Tổng hợp thông tin trên để xác định rõ hàng hoá nghi ngờ vi phạm quyền sở hữu trí tuệ.

e. Báo cáo kết quả thu thập, phân tích thông tin, đề xuất.

2. Khi phát hiện lô hàng nghi ngờ xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, cán bộ phát hiện đề xuất Lãnh đạo Chi cục kiểm tra chi tiết hồ sơ, kiểm tra thực tế hàng hoá và xem xét, quyết định tạm thời dừng làm thủ tục hải quan theo bước 3 Quy trình.

Bước 3. Tạm thời dừng làm thủ tục hải quan.

1. Chi cục Hải quan có trách nhiệm thông báo bằng văn bản (theo Phụ lục 1) việc tạm thời dừng làm thủ tục hải quan. Thông báo phải được fax và gửi bằng thư bảo đảm cho người nộp đơn, chủ hàng hoá, Cục Hải quan tỉnh, thành phố (bộ phận chuyên trách về sở hữu trí tuệ).

2. Thời hạn tạm thời dừng làm thủ tục hải quan là ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan Hải quan thông báo.

3. Trường hợp người nộp đơn có đơn yêu cầu tạm dừng làm thủ tục hải quan và nộp khoản tiền bảo đảm hoặc chứng từ bảo lãnh trong thời hạn theo đúng quy định, cơ quan Hải quan ra quyết định tạm dừng làm thủ tục hải quan và thực hiện theo bước 4 Quy trình này. Nếu có căn cứ xác định hàng hoá có nghi ngờ là hàng giả mạo về sở hữu trí tuệ, cơ quan Hải quan xem xét, quyết định việc áp dụng các biện pháp theo quy định tại Điều Điều 214 và Điều 215 của Luật Sở hữu trí tuệ.

4. Trường hợp người nộp đơn không nộp đơn yêu cầu tạm dừng làm thủ tục hải quan và cơ quan Hải quan không quyết định xem xét việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính quy định tại Điều 214 và Điều 215 của Luật Sở hữu trí tuệ, thì cơ quan Hải quan tiếp tục làm thủ tục hải quan cho lô hàng và xử lý các bên có liên quan theo bước 5 Quy trình này.

Bước 4. Tạm dừng làm thủ tục hải quan và xác định tình trạng pháp lý của hàng hoá bị tạm dừng làm thủ tục hải quan.

1. Trong thời gian hai mươi bốn (24) giờ làm việc kể từ thời điểm nhận được Đơn yêu cầu tạm dừng làm thủ tục hải quan, Chi cục Hải quan tiếp nhận đơn có trách nhiệm xem xét, quyết định tạm dừng làm thủ tục hải quan (theo Phụ lục 2) và chuyển sang điểm 3 bước này. Quyết định tạm dừng phải được fax và gửi bằng thư bảo đảm cho người nộp đơn yêu cầu tạm dừng làm thủ tục hải quan, chủ hàng hoá, Cục Hải quan tỉnh, thành phố (bộ phận chuyên trách về sở hữu trí tuệ) và các bên có liên quan.

Trường hợp xét thấy cần có sự hỗ trợ của Tổng cục Hải quan (lô hàng tạm dừng có giá trị lớn, hàng hoá bị nghi ngờ xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của các nhãn hiệu nổi tiếng, vụ việc có tính tiết phức tạp, liên quan đến vấn đề ngoại giao, các cơ quan Nhà nước, tổ chức quốc tế...), đơn vị Hải quan làm thủ tục tạm dừng có trách nhiệm báo cáo Tổng cục Hải quan.

2. Thời hạn tạm dừng làm thủ tục hải quan là mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định. Thời gian trung cầu giám định tại các trung tâm giám định hoặc thời gian dành cho các bên liên quan bổ sung chứng cứ, lập luận và tài liệu không tính vào thời hạn tạm dừng làm thủ tục hải quan.

Trong trường hợp người yêu cầu tạm dừng có lý do chính đáng thì thời hạn này có thể kéo dài, nhưng không được quá hai mươi (20) ngày làm việc với điều kiện người yêu cầu tạm dừng thủ tục hải quan phải nộp thêm khoản bảo đảm theo quy định. Việc gia hạn phải được thực hiện bằng văn bản (theo Phụ lục 3) và thông báo cho người nộp đơn, chủ hàng hoá và các bên có liên quan được biết.

3. Xác định tình trạng pháp lý của hàng hoá bị tạm dừng :

3.1. Thu thập chứng cứ:

a. Theo yêu cầu của người nộp đơn hoặc chủ hàng, cơ quan Hải quan tổ chức cho các bên liên quan kiểm tra lô hàng đang bị tạm dừng để thu thập chứng cứ, thông tin về lô hàng. Nội dung kiểm tra phải được ghi nhận tại biên bản chứng nhận với đầy đủ chữ ký của các bên tham gia.

b. Chứng cứ về hàng hoá có thể được thu thập dưới hình thức lập bảng mô tả chi tiết các dấu hiệu đặc trưng của hàng hoá, ảnh chụp, lấy mẫu. Việc lấy mẫu phải được lập thành văn bản, mẫu phải được niêm phong hải quan theo quy định và phải hoàn trả lại cho cơ quan Hải quan sau khi kết thúc vụ việc.

3.2. Nội dung cần xác định:

a. Hàng hoá bị tạm dừng làm thủ tục hải quan có chứa yếu tố xâm phạm hay không;

b. Có phải là hàng hoá do chủ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ, người được phép của chủ sở hữu hoặc người có quyền sử dụng hợp pháp (dưới đây gọi là chủ sở hữu) đã đưa ra thị trường.

3.3. Căn cứ để xác định tình trạng pháp lý của lô hàng bị tạm dừng làm thủ tục hải quan là các chứng cứ, lập luận, tài liệu do người nộp đơn và chủ lô hàng cung cấp

trong thời hạn tạm dừng; kết quả giám định về sở hữu trí tuệ của các tổ chức giám định (trong trường hợp yêu cầu giám định); ý kiến chuyên môn của các cơ quan quản lý Nhà nước về sở hữu trí tuệ hoặc bộ phận chuyên trách về sở hữu trí tuệ của Tổng cục Hải quan (trong trường hợp tham khảo ý kiến chuyên môn); kết quả kiểm tra thực tế hàng hoá của cơ quan Hải quan.

3.4. Phương pháp xác định:

a. Trực tiếp hoặc yêu cầu người nộp đơn gửi văn bản trưng cầu giám định tại tổ chức giám định về sở hữu trí tuệ theo quy định tại Chương VI, Nghị định 105/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 trong trường hợp không xác định được tình trạng pháp lý về sở hữu trí tuệ của hàng hoá bị tạm dừng.

b. Kiểm tra, đối chiếu chứng cứ chứng minh xâm phạm do người nộp đơn cung cấp với thực tế hàng hoá, mẫu hàng hoá lưu tại cơ quan Hải quan về dấu hiệu phân biệt hàng thật- hàng giả mạo về sở hữu trí tuệ / hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

c. Kiểm tra, đối chiếu các tài liệu, chứng cứ do chủ lô hàng cung cấp chứng minh hàng hoá bị tạm dừng không xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và các chứng từ, chứng cứ có liên quan.

d. Kiểm tra đối chiếu kết quả giám định, ý kiến chuyên môn với thực tế hàng hoá, mẫu hàng hoá lưu giữ tại cơ quan Hải quan về dấu hiệu phân biệt hàng thật- hàng giả mạo về sở hữu trí tuệ / hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

3.5. Cơ quan Hải quan có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho người nộp đơn, chủ lô hàng biết và có ý kiến về việc cơ quan Hải quan sử dụng các chứng cứ, lập luận, tài liệu, kết quả giám định, ý kiến chuyên môn của các cơ quan có thẩm quyền trong việc xác định tình trạng pháp lý của hàng hoá.

4. Xử lý sau khi kết thúc thời hạn tạm dừng:

4.1. Tiếp tục làm thủ tục hải quan theo quy định tại bước 5 quy trình.

4.2. Xử lý hành vi xâm phạm theo quy định tại bước 6 quy trình. Xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp ngăn chặn và đảm bảo xử phạt theo quy định tại Điều 215 Luật Sở hữu trí tuệ.

4.3. Trường hợp toà án có văn bản xác nhận đã tiếp nhận đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp về xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến lô hàng bị tạm dừng làm thủ tục hải quan, cơ quan Hải quan nơi ban hành quyết định tạm dừng thực hiện theo nội dung yêu cầu của toà án.

Bước 5. Tiếp tục làm thủ tục hải quan đối với lô hàng bị tạm dừng.

1. Cơ quan Hải quan tiếp tục làm thủ tục hải quan trong các trường hợp sau :

1.1. Khi kết thúc thời hạn tạm dừng mà người yêu cầu tạm dừng làm thủ tục hải quan không khởi kiện dân sự và cơ quan Hải quan không quyết định thụ lý vụ việc theo thủ tục xử lý vi phạm hành chính đối với người xuất khẩu, nhập khẩu lô hàng.

1.2. Quyết định tạm dừng làm thủ tục hải quan bị đình chỉ hoặc thu hồi theo quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo;

1.3. Người yêu cầu rút đơn yêu cầu tạm dừng làm thủ tục hải quan.

2. Trách nhiệm của cơ quan Hải quan :

2.1. Tiếp tục làm thủ tục hải quan cho lô hàng. Quyết định tiếp tục làm thủ tục hải quan phải được lập thành văn bản (Phụ lục 4) và gửi cho người nộp đơn, người nhập khẩu, Cục Hải quan tỉnh, thành phố và các bên có liên quan.

2.2. Buộc người yêu cầu tạm dừng làm thủ tục hải quan phải bồi thường cho chủ lô hàng toàn bộ thiệt hại do yêu cầu tạm dừng làm thủ tục hải quan không đúng gây ra và phải thanh toán các chi phí lưu kho bãi, bảo quản hàng hóa và các chi phí phát sinh khác cho cơ quan hải quan và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan theo quy định của pháp luật về hải quan;

2.3. Hoàn trả cho người yêu cầu tạm dừng làm thủ tục hải quan khoản tiền bảo đảm còn lại sau khi đã thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường và thanh toán các chi phí quy định tại điểm 2.2 khoản 2 bước này.

Bước 6. Xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

1. Trường hợp xác định hàng hoá bị tạm dừng là hàng hoá xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, cơ quan Hải quan tiến hành xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi xâm phạm theo hướng dẫn tại Nghị định số 106/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 và số 56/2006/NĐ-CP ngày 06/06/2006 của Chính phủ.

2. Trường hợp xác định hành vi xâm phạm có dấu hiệu tội phạm thì làm thủ tục chuyển giao cho cơ quan có thẩm quyền để tiến hành điều tra, khởi tố theo quy định tại Thông tư liên tịch số 01/2008/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày 29/02/2008 của liên Toà án nhân dân tối cao- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao- Bộ Công an- Bộ Tư pháp.

3. Hoàn trả các khoản tiền bảo đảm đã nộp vào tài khoản tạm gửi của cơ quan Hải quan hoặc chứng từ bảo lãnh của tổ chức tín dụng cho người nộp đơn.

4. Buộc người vi phạm thanh toán các khoản chi phí phát sinh do việc tạm dừng làm thủ tục hải quan gây ra.

Bước 7. Báo cáo kết quả và cập nhật thông tin vào hệ thống.

1. Việc báo cáo các thông tin liên quan đến công tác thực thi quyền sở hữu trí tuệ thực hiện theo chế độ báo cáo định kỳ.

2. Thực hiện việc cập nhật thông tin, kết quả xử lý vào hệ thống theo quy định của Tổng cục Hải quan.

**KT.TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



5

Nguyễn Văn Lâm

CỤC HẢI QUAN...
CHI CỤC HẢI QUAN...
Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 200...

THÔNG BÁO

(v/v: **Tạm thời tạm dừng làm thủ tục hải quan**)

Kính gửi:

Căn cứ Điều 57, 58, 59 Luật Hải quan ngày 25/12/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật hải quan ngày 29/06/2005;

Căn cứ Điều 219 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005;

Căn cứ Nghị định 154/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005 của Chính phủ quy định thủ tục hải quan, chế độ kiểm tra, giám sát hải quan;

Căn cứ Nghị định 105/2006/NĐ-CP ngày 23 tháng 09 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sở hữu trí tuệ về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và quản lý Nhà nước về sở hữu trí tuệ,

Trong quá trình áp dụng các biện pháp kiểm tra giám sát đối với Đơn yêu cầu kiểm tra giám sát số ngày đã được (cơ quan Hải quan thông báo chấp nhận đơn yêu cầu), (Tên đơn vị hải quan phát hiện nghi ngờ) nghi ngờ lô hàng thuộc tờ khai số, vận đơn số do (người xuất / nhập khẩu) địa chỉ... làm thủ tục nhập khẩu.

Trong thời hạn (03 ngày) kể từ thời điểm tiếp nhận Thông báo này, đề nghị (Tên người nộp đơn) nộp đơn yêu cầu tạm dừng làm thủ tục hải quan và nộp tiền bảo lãnh theo quy định đối với lô hàng thuộc tờ khai..... Nếu hết thời hạn nêu trên, (Chi cục hải quan thông báo) không nhận được Đơn yêu cầu tạm dừng làm thủ tục hải quan và nộp tiền bảo lãnh, (Chi cục hải quan thông báo) sẽ tiếp tục làm thủ tục thông quan cho lô hàng.

(Tên đơn vị làm thông báo) xin thông báo để (tên người nộp đơn, người xuất khẩu, nhập khẩu) và (các đơn vị có liên quan) được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lãnh đạo Cục (để báo cáo)
- Các đơn vị (thuộc, trực thuộc liên quan)
- Cục ĐTCBL (để theo dõi)
- Lưu

CHI CỤC HẢI QUAN

(Ký tên, đóng dấu)

(Phụ lục 02/SHTT)

CỤC HẢI QUAN...
CHI CỤC HẢI QUAN....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm 200...

QUYẾT ĐỊNH

V/v Tạm dừng làm thủ tục hải quan

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Điều 57, 58, 59 Luật Hải quan ngày 25/12/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan ngày 29/06/2005;

Căn cứ Điều 216, 217, 218 Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005;

Căn cứ Điều 51 Nghị định 154/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005 của Chính phủ quy định thủ tục hải quan, chế độ kiểm tra, giám sát hải quan;

Căn cứ Nghị định 105/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và quản lý Nhà nước về sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Giấy nộp tiền / Văn bản bảo lãnh của tổ chức tín dụng số ngày:.....

Theo đề nghị của (tên người nộp đơn, địa chỉ) tại văn bản số ngày tháng năm về việc tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với lô hàng thuộc tờ khai số....ngày tháng năm tại Chi cục Hải quan.....

Theo đề nghị của (Ông, Bà) Đội trưởng Đội Nghiệp vụ

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với lô hàng thuộc tờ khai hải quan sốngày tháng năm của Công ty địa chỉ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày ký.

Thời gian trưng cầu giám định tại các trung tâm giám định và thời gian dành cho các bên liên quan bổ sung chứng cứ, lập luận và tài liệu không tính vào thời hạn tạm dừng làm thủ tục hải quan.

Điều 3. (Người nộp đơn, người xuất khẩu, nhập khẩu, Đội Nghiệp vụ) có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Cục (để báo cáo)
- Cục ĐTCBL (để theo dõi)
- Lưu

CHI CỤC TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)

CỤC HẢI QUAN...
CHI CỤC HẢI QUAN....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm 200...

QUYẾT ĐỊNH

V/v Gia hạn thời gian tạm dừng làm thủ tục hải quan

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Điều 57, 58, 59 Luật Hải quan ngày 25/12/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật hải quan ngày 29/06/2005;

Căn cứ Điều 216, 217, 218 Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005;

Căn cứ Điều 51 Nghị định 154/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005 của Chính phủ quy định thủ tục hải quan, chế độ kiểm tra, giám sát hải quan;

Căn cứ Nghị định 105/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và quản lý Nhà nước về sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Quyết định tạm dừng làm thủ tục hải quan số: ngày tháng năm của Chi cục Hải quan :.....

Căn cứ Giấy nộp tiền / Văn bản bảo lãnh của tổ chức tín dụng số ngày:.....

Xét đề nghị của (người nộp đơn xin gia hạn thời gian tạm dừng) tại văn bản số: về việc gia hạn thời gian tạm dừng làm thủ tục hải quan.

Theo đề nghị của (Ông, Bà) Đội trưởng Đội Nghiệp vụ

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Gia hạn thời gian tạm dừng làm thủ tục hải quan với lô hàng thuộc tờ khai hải quan số của Công ty địa chỉ.

Thời hạn gia hạn là ngày làm việc kể từ ngày

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. (Người nộp đơn, người xuất khẩu, nhập khẩu, Đội Nghiệp vụ) có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Cục (để báo cáo)
- Cục ĐTCBL (để theo dõi)
- Lưu

CHI CỤC TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)

CỤC HẢI QUAN...
CHI CỤC HẢI QUAN....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm 200...

QUYẾT ĐỊNH

V/v Tiếp tục làm thủ tục hải quan cho lô hàng bị tạm dừng

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Điều 57, 58, 59 Luật Hải quan ngày 25/12/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật hải quan ngày 29/06/2005;

Căn cứ Điều 218 Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định 154/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005 của Chính phủ quy định thủ tục hải quan, chế độ kiểm tra, giám sát hải quan;

Căn cứ Nghị định 105/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và quản lý Nhà nước về sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Quyết định tạm dừng làm thủ tục hải quan số: ngày tháng năm của Chi cục Hải quan :.....

Theo đề nghị của (Ông, Bà) Đội trưởng Đội Nghiệp vụ

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Tiếp tục làm thủ tục hải quan với lô hàng thuộc tờ khai hải quan số của Công ty địa chỉ.....

Lý do:

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. (Người nộp đơn, người nhập khẩu, Đội Nghiệp vụ) có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Cục (để báo cáo)
- Cục ĐTCBL (để theo dõi)
- Lưu

CHI CỤC TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)